TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **148**/2018/HS-ST.
Ngày 09-5-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.
Ông Nguyễn Trung Diễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Cao - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đăng D**, sinh năm: 1986 tại Kiên Giang (có mặt).

Nơi cư trú: tổ A, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 12/12, Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc Châu, sinh năm 1962 (đã chết); Và bà: Vũ Thị Liên, sinh năm 1962; bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ Nguyễn Huỳnh Kim Phụng, sinh năm 1989 và chưa có con; Tiền án, tiền sự: không.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Phan T, Luật sư, Văn phòng luật sư Phan T, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 19/LCĐKNCT ngày 25/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 10 năm 2017, Nguyễn Đăng D vào trang facebook của Duy có Nickname là "D Kendy" thì thấy trên trang mạng xã hội có người rao đổi 01 con Vọoc lấy một con chó nên D đã nhắn tin trên facebook đồng ý và hẹn địa điểm trao đổi là ngã tư vòng xoay Hàng Xanh, thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 03 ngày sau, D điều khiển xe honda, biển số 60H3-6338 mang một con chó trọng lượng khoảng 04 kg từ nhà ở phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa đến khu vực vòng xoay ngã tư Hàng Xanh thành phố Hồ Chí Minh gọi điện thoại cho người đến giao dịch thì có một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) mang theo 01 cái lồng sắt bên trong có 01 con Vọoc xám đến đổi lấy con chó của D, sau đó D mang con Vọoc xám về nhà nuôi, nhốt tại địa chỉ tổ A, khu phố 2, phường T, thành phố B. Đến khoảng 15 giờ ngày 29/11/2017, D cùng vợ là chị Nguyễn Huỳnh Kim Phụng mang con Vọoc xám ra công viên Long Bình, thuộc phường Bình Đa chơi thì bị Đội cảnh sát môi trường Công an thành phố B phát hiện, lập biên bản tạm giữ tang vật để xử lý. Qua điều tra, ngày 25/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã khởi tố vụ án và khởi tố đối với Nguyễn Đăng D để điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 con Vọoc xám đã được bàn giao cho Hạt kiểm lâm B để xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô hiệu Savi, biển số 60H3-6338 cùng giấy đăng ký xe mô tô là phương tiện D sử dụng vào việc phạm tội, qua điều tra xác định chiếc xe trên là của bà Vũ Thị Tơ, sinh năm 1950, ngụ tại số nhà X, tổ 17, khu phố 1, phường T, thành phố B là bác của D cho D mượn và không biết D sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho bà Tơ.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO của Nguyễn Đăng D sử dụng vào việc phạm tội.

Tại kết luận giám định ngày 26/12/2017 của Giám định viên thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai đã xác định: Cá thể Vọoc tạm giữ của Nguyễn Đăng D là loài Vọoc bạc Đông Dương, tên khoa học trachypithecus villosus, thuộc nhóm IB được quy định tại Nghị định số: 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; phụ lục 1 của Nghị định số: 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Bản cáo trạng số: 121/CT-VKSBH ngày 02/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Đăng D, về tội: "Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ", quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30; khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm g, h, p khoản 1 và

khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt phạt tiền bị cáo Nguyễn Đăng Duy từ 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) đến 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO của bị cáo Nguyễn Đăng D là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng D:

Thống nhất về tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Đăng D về tội "Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ", quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo Nguyễn Đăng D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang làm thuê tại Cơ sở mai táng An Đức Thiện (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B), vợ bị cáo hiện đang mang thai sắp sinh con.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đề nghị xử phạt phạt tiền bị cáo Nguyễn Đăng D từ 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) đến 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng) là quá cao.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo Nguyễn Đăng D để bị cáo lo cho gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng giữa tháng 10 năm 2017 đến ngày 29/11/2017, bị cáo Nguyễn Đăng D đã có hành vi nuôi, nhốt 01 con Vọoc bạc Đông Dương, nặng khoảng 600g là loài động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thì bị phát hiện điều tra xử lý.

Tại kết luận giám định ngày 26/12/2017 của Giám định viên thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai đã xác định : Cá thể Vọoc tạm giữ của Nguyễn Đăng D là loài Vọoc bạc Đông Dương, tên khoa học trachypithecus villosus, thuộc nhóm IB được quy định tại nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; phụ lục 1 của Nghị định số: 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ" quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức pháp luật, mọi hành vi mua bán, tàng trữ động vật hoang dã, nhất là các loài động vật đang bị nguy cấp về quần thể thiên nhiên thuộc nhóm IB đều bị pháp luật nghiêm cấm, ai vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường T), vợ bị cáo hiện đang mang thai sắp sinh. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.Với các tình tiết giảm nhẹ trên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục và phòng ngừa chung nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO (màu vàng) của bị cáo Nguyễn Đăng D là công cụ dùng vào việc phạm tội. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/4/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- 01 con Vọoc xám đã được bàn giao cho Hạt kiểm lâm B để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Savi, biển số 60H3-6338 cùng giấy đăng ký xe mô tô là phương tiện bị cáo Duy sử dụng vào việc phạm tội, qua điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 60H3-6338 là của bà Vũ Thị Tơ, sinh năm 1950 là bác của bị cáo D cho bị cáo D mượn và không biết bị cáo D sử dụng vào việc phạm

tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho bà Vũ Thị Tơ.

[6] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng D phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đăng Duy phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đăng D** phạm tội "Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ".

Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đăng D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 09/5/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng D cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO (màu vàng) của bị cáo Nguyễn Đăng D là công cụ dùng vào việc phạm tội. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/4/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- UBND phường T, TP. B (1);
- Bị cáo (1);
- Người bào chữa (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Chánh **Nguyễn Trung Diễn** **Trần Thị Kim Dung**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- UBND phường Tam Hòa, TP. Biên Hòa (1);
- Bị cáo (1);
- Người bào chữa (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh Thiều Thị Phi Loan Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Ủy ban nhân dân phường Long Bình, thành phố Biên Hòa (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

Trần Thị Kim Dung